

Ngày 30/06/2025	76,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.1%	13.9%	67.6%

	Q2/25	
ROE	52.9%	+/- YoY ▲ 15.8%

	Q2/25		
DT thuần	230	QoQ	YoY
		▲ 17.0 ▲ 8.0%	▲ 37.0 ▲ 19.2%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	443	YoY
		▲ 157 ▲ 54.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	63.1	QoQ	YoY
		▲ 6.20 ▲ 10.9%	▲ 11.0 ▲ 21.2%
	tỷ VNĐ		

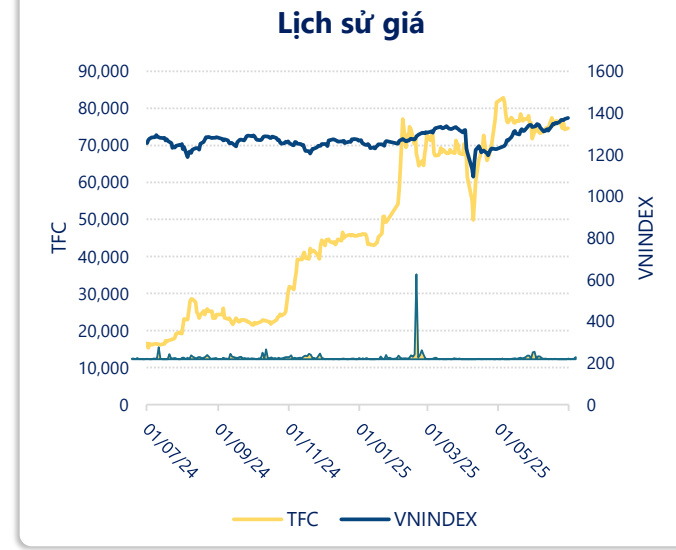
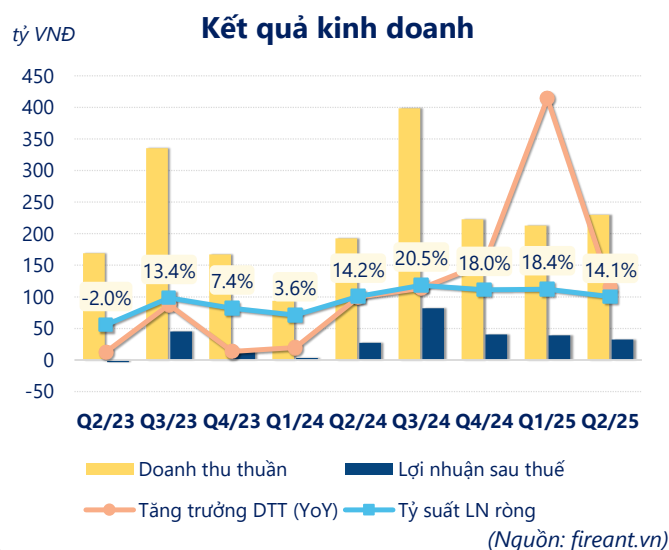
	6T 2025	
LN gộp	120	YoY
		▲ 46.3 ▲ 62.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	42.8	QoQ	YoY
		▼ 2.50 ▼ 5.5%	▲ 10.9 ▲ 34.2%
	tỷ VNĐ		

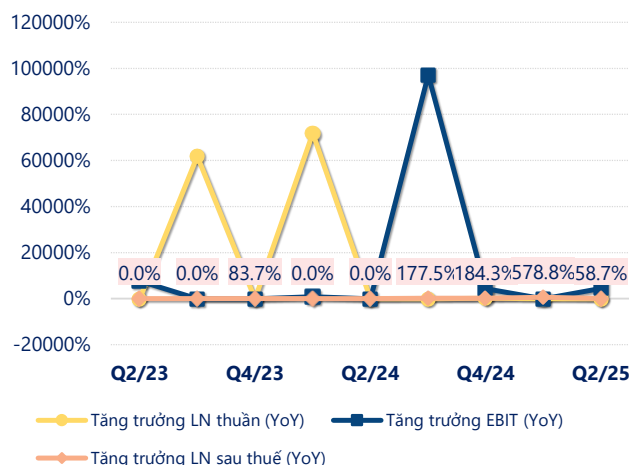
	6T 2025	
LN thuần	88.1	YoY
		▲ 52.2 ▲ 145%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	32.3	QoQ	YoY
		▼ 6.90 ▼ 17.6%	▲ 5.00 ▲ 18.4%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	71.5	YoY
		▲ 40.9 ▲ 134%
	tỷ VNĐ	

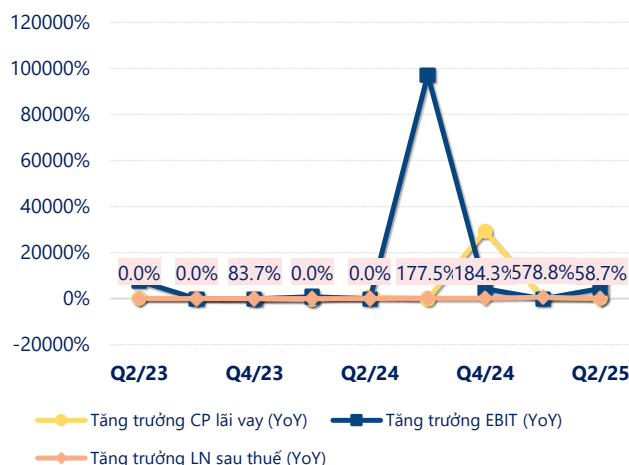


Tăng trưởng lợi nhuận



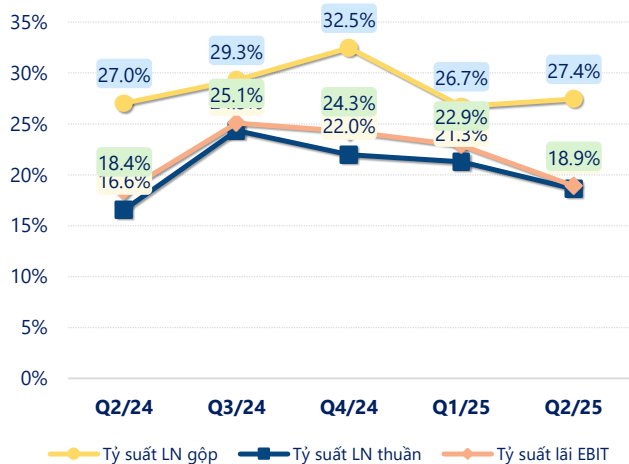
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



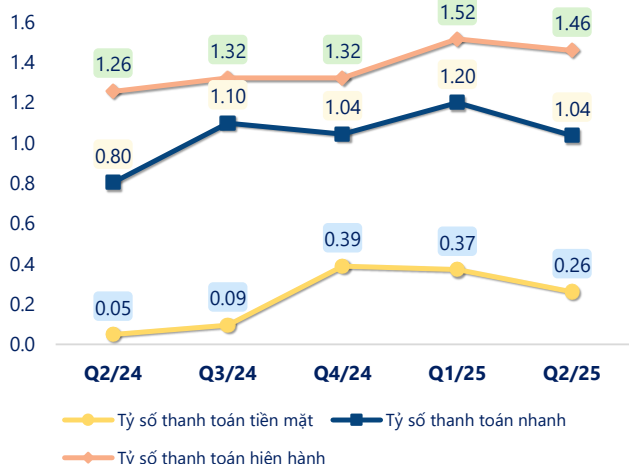
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



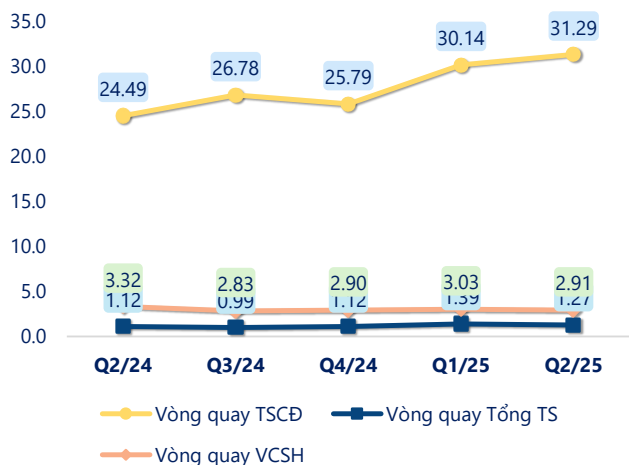
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



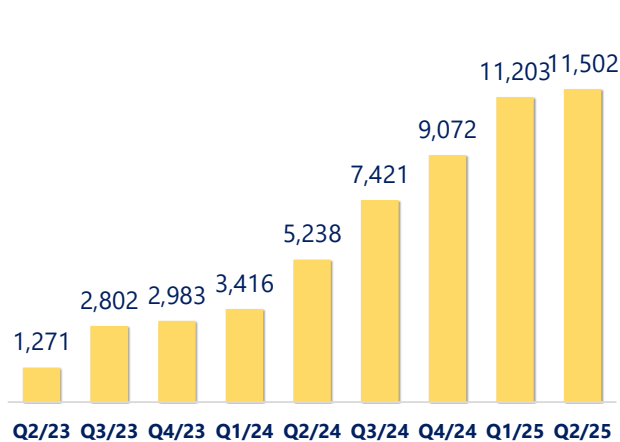
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	230	193	19.2%	443	286	54.7%
Giá vốn hàng bán	167	140	19.2%	323	213	51.9%
Lợi nhuận gộp	63.1	52.1	21.2%	120	73.7	62.9%
Doanh thu HĐTC	6.20	3.30	88.0%	11.2	8.41	33.0%
Chi phí TC	4.01	6.98	-42.6%	9.09	13.7	-33.5%
Chi phí lãi vay	3.75	3.38	11.0%	7.14	7.21	-0.9%
LN trong công ty LKLD	5.63	1.74	224%	10.0	-0.72	1495%
Chi phí bán hàng	16.2	6.30	157%	20.7	10.8	92.2%
Chi phí QLDN	11.9	11.9	0.4%	23.3	21.0	10.9%
LN thuần từ HĐKD	42.8	31.9	34.2%	88.1	35.9	145%
Lợi nhuận khác	-3.07	0.06	-5211%	-3.06	-0.03	-10555%
LN trước thuế	39.7	32.0	24.2%	85.1	35.9	137%
Lợi nhuận sau thuế	32.3	27.3	18.4%	71.5	30.6	134%
LNST của CĐ cty mẹ	32.3	27.3	18.4%	71.6	30.6	134%

(Nguồn: fireant.vn)

